SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 831 /QĐ - BVĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình cấp mới Giấy chứng sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế về việc Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

Căn cứ Công văn số 1165/BYT-KCB ngày 07/3/2026 của Bộ Y tế về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên cổng giám định Bảo hiểm y tế triển khai đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-SYT ngày 05/02/2026 của Giám đốc sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc Quy định quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng khoa học bệnh viện 28/10/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu về việc tổ chức thẩm định các quy trình quản lý bệnh viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng, Trưởng khoa Phụ sản Bệnh viện Đa khoa tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình cấp mới Giấy chứng sinh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu, Quy trình gồm có 12 nội dung cụ thể như sau: *(Có nội dung kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 67/QĐ-BVĐKT ngày 30/1/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu về việc Quy trình cấp lại Giấy chứng sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Điều 3. Trưởng (phó) các khoa phòng thuộc bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐD-DD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Đào Việt Hưng

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

QUY TRÌNH
QUY TRÌNH CẤP MỚI GIẤY CHỨNG SINH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 831 /QĐ-BVĐKT ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu)

01.QT.KPS

LAI CHÂU, NĂM 2026

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHOA/PHÒNG: KHOA PHỤ SẢN	**QUY TRÌNH CẤP MỚI GIẤY CHỨNG SINH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAI CHÂU**	Mã số:01.QT.KPS Ngày ban hành: 02/11/2026 Ngày hiệu lực: 02/11/2026 Lần ban hành: 02 Lần sửa đổi: 00

	Người viết	**Người kiểm tra**	**Người phê duyệt**
Họ và tên	BSCKI. Lê Văn Dũng	BsCKII. Dương Thị Như	BsCKII. Đào Việt Hưng
Chức vụ	Phó Trưởng khoa Phụ Sản	Phó Giám đốc/ Phó chủ tịch HĐKH	Giám đốc/ Chủ tịch HĐKH
Chữ ký			SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

NƠI NHẬN TÀI LIỆU*(ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu ✓ vào ô bên cạnh)*

☑	Ban Giám đốc				
☑	Các khoa phòng bệnh viện				
☑	Website bệnh viện				

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI ***(tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)***

Ngày sửa đổi	**Trang**	**Hạng mục sửa đổi**	**Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi**
			Chưa

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cá nhân, khoa/phòng có liên quan trong việc cấp mới Giấy chứng sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu.

Đảm bảo việc cấp Giấy chứng sinh chính xác, đầy đủ thông tin, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và thời gian quy định của Bộ Y tế.

Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ sơ sinh, người mẹ và thân nhân, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế thông qua hệ thống liên thông dữ liệu điện tử.

II. PHẠM VI , ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ

2.1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với hoạt động cấp mới Giấy chứng sinh cho trẻ sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu và các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng sinh của Bệnh viện theo quy định hiện hành.

2.2. Đối tượng áp dụng:

- Ban Giám đốc Bệnh viện.
- Khoa Phụ sản.
- Phòng Kế hoạch Tài chính.
- Tổ Công nghệ thông tin (bộ phận phụ trách phần mềm và liên thông dữ liệu).
- Phòng Tổ chức Hành chính.
- Các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.
- Người mẹ sinh ra trẻ hoặc người được ủy quyền hợp pháp đề nghị cấp mới Giấy chứng sinh.

2.3. Điều kiện cấp mới Giấy chứng sinh

Theo Điều 3 Thông tư số 22/2025/TT-BYT của Bộ Y tế quy định các trường hợp được cấp mới giấy chứng sinh.

- Trẻ được sinh ra tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu.
- Trẻ có thông tin sinh được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án và sổ theo dõi sinh của Bệnh viện.
- Thông tin của người mẹ và trẻ sơ sinh được xác định, đối chiếu theo quy định.

- Trường hợp trẻ sinh đôi, sinh ba trở lên, mỗi trẻ sinh ra sống được cấp một mã số Giấy chứng sinh riêng biệt.

Đối với trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề hoặc nhân viên y tế thuộc trường hợp quy định tại Thông tư 22/2025/TT-BYT đỡ đẻ, thực hiện theo thủ tục riêng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

2.4. Thành phần Hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng sinh

2.4.1. Đối với trẻ sinh tại Bệnh viện:

- Thông tin giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ để đối chiếu, xác minh thông tin.

- Thông tin về người mẹ và trẻ sơ sinh được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án.

- Thông tin về quá trình sinh, thời gian sinh, giới tính và tình trạng trẻ khi sinh được ghi nhận trong sổ theo dõi sinh và hồ sơ bệnh án.

2.4.2. Đối với trường hợp sinh con bằng kỹ thuật mang thai hộ:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 22/2025/TT-BYT; sử dụng mẫu Giấy chứng sinh dành cho trường hợp mang thai hộ theo Mẫu số 02, Phụ lục I.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội;

Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai nhóm thủ tục hành chính;

Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

Căn cứ Công văn số 1165/BYT-KCB ngày 07/3/2026 của Bộ Y tế về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên cổng giám định Bảo hiểm y tế triển khai đề án 06.

IV. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA, CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Giải thích thuật ngữ

Không có

4.2.Từ viết tắt

Không có

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Nguyên tắc thực hiện

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu thực hiện cấp mới Giấy chứng sinh theo thẩm quyền quy định tại Điều 2 Thông tư số 22/2025/TT-BYT.

- Giấy chứng sinh được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT.

- Việc cấp Giấy chứng sinh phải căn cứ vào thông tin thực tế về quá trình sinh và hồ sơ bệnh án của người mẹ, trẻ sơ sinh.

- Thông tin trên Giấy chứng sinh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, thống nhất với hồ sơ chuyên môn và dữ liệu điện tử.

- Giấy chứng sinh phải được cấp trước khi trẻ ra khỏi Bệnh viện hoặc sớm hơn theo đề nghị của thân nhân trẻ.

- Mỗi trẻ sinh ra sống được cấp một mã số Giấy chứng sinh riêng biệt, trường hợp sinh đôi, sinh ba trở lên phải cấp mã số riêng cho từng trẻ.

- Bệnh viện có trách nhiệm thực hiện liên thông dữ liệu điện tử Giấy chứng sinh lên cổng liên thông theo quy định.

5.2. Trình tự thực hiện quy trình

QUY TRÌNH CẤP MỚI GIẤY CHỨNG SINH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVĐKT ngày tháng 11 năm2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)

Stt	Nội dung	
1	Tên cơ quan	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai châu
2	Tên thủ tục hành chính	Quy trình cấp Giấy chứng sinh
3	Lĩnh vực	Khám bệnh, chữa bệnh
4	Trình tự thực hiện	**Bước 1:** Ghi nhận thông tin sinh và thông tin người mẹ sinh ra tại bệnh viện hoặc ngoài cơ sở y tế do nhân viên bệnh viện thực hiện đỡ đẻ. **Bước 2**: Lập Giấy chứng sinh Sản phụ vào sinh tại khoa Phụ sản – Bệnh viện đa khoa tỉnh trước khi trẻ sơ sinh được về nhà khoa Phụ Sản có trách nhiệm ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu và cách ghi giấy chứng sinh thực hiện Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT đối với trường hợp sinh thông thường. - Trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ: thực hiện theo Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 22/2025/TT-BYT. + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ thì Giấy chứng sinh được cấp theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư. + Nếu trẻ sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ cho người sinh ra trẻ thì Giấy chứng sinh được cấp theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư và phải có bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật mang thai hộ theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư *(Có mẫu kèm theo quy trình).* **Bước 3**. Kiểm tra, đối chiếu và ký Giấy chứng sinh: Cha mẹ hoặc người thân thích của trẻ có trách nhiệm đọc, kiểm tra lại thông tin trước khi ký. - Khoa Phụ Sản có trách nhiệm trình ký Ban giám đốc bệnh viện hoặc Trưởng khoa Phụ sản (được ủy quyền) ký và đóng dấu của Cơ sở khám chữa bệnh. - Giấy chứng sinh được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản giao cho thân nhân của trẻ và 01 bản lưu tại bệnh viện. Trường hợp đẻ sinh đôi

		hoặc nhiều hơn, thì mỗi trẻ sinh sống được cấp 01 giấy chứng sinh với mã số khác nhau. **Bước 4**. Trả Giấy chứng sinh cho người mẹ hoặc thân nhân: Khoa Phụ Sản thực hiện trả Giấy chứng sinh cho người mẹ hoặc thân nhân của trẻ theo quy định **Bước 5.** Lưu trữ hồ sơ và liên thông dữ liệu điện tử: Khoa Phụ Sản có trách nhiệm phối hợp vơi Phòng Tổ chức hành chính (Bộ phận Văn Thư) và tổ Công nghệ Thông tin thực hiện liên thông dữ liệu cho trẻ và có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ cấp Giấy chứng sinh theo quy định.
5	Cách thực thực hiện của cá nhân	**- Trường hợp 1. Trẻ sinh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu:** + Thân nhân của trẻ phối hợp cung cấp thông tin, xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ của người mẹ để đối chiếu theo quy định. + Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng sinh và ký xác nhận theo hướng dẫn. Nhận Giấy chứng sinh tại Khoa Phụ sản trước khi trẻ ra khỏi bệnh viện hoặc sớm hơn theo đề nghị của thân nhân. **- Trường hợp 2. Trẻ sinh ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do nhân viên y tế của bệnh viện đỡ đẻ:** + Thân nhân của trẻ nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm trẻ sinh ra sống. + Xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu. + Nhận kết quả sau khi hoàn thành tại khoa Phụ Sản việc xác minh và cấp Giấy chứng sinh. **- Trường hợp 3. Trẻ sinh do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ:** + Trường hợp trẻ sinh tại bệnh viện thực hiện kỹ thuật mang thai hộ: Bên nhờ mang thai hộ, bên mang thai hộ hoặc thân nhân của trẻ phối hợp cung cấp thông tin, giấy tờ liên quan để bệnh viện lập Giấy chứng sinh theo quy định. + Trường hợp trẻ sinh tại bệnh viện không phải cơ sở thực hiện kỹ thuật mang thai hộ: Bên nhờ mang thai hộ hoặc bên mang thai hộ nộp bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu. + Nhận Giấy chứng sinh tại khoa Phụ Sản sau khi hoàn thành thủ tục theo quy định.

6	Hồ sơ	Thành phần hồ sơ bao gồm: **6.1. Trẻ sinh tại Bệnh viện:** - Hồ sơ bệnh án của sản phụ và trẻ sơ sinh. - Giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ để đối chiếu. **6.2. Trẻ sinh ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do nhân viên y tế của bệnh viện đỡ đẻ:** - Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT. - Giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu. **6.3. Trẻ sinh do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ:** - Bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT (đối với trường hợp trẻ sinh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không phải cơ sở thực hiện kỹ thuật mang thai hộ). - Giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ để đối chiếu.
7	Thời hạn giải quyết	1.Trẻ sinh tại bệnh viện: Giấy chứng sinh được Cấp trước khi trẻ ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc sớm hơn theo đề nghị của thân nhân trẻ. 2. Trẻ sinh ngoài bệnh viện, có người đỡ đẻ là nhân viên y tế của bệnh viện: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh hợp lệ. Thân nhân nộp tờ khai trong vòng 30 ngày kể từ khi trẻ sinh ra sống. 3. Trẻ sinh do mang thai hộ tại bệnh viện(nếu bệnh viện là cơ sở trực tiếp thực hiện kỹ thuật mang thai hộ): Cấp trước khi trẻ ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc sớm hơn theo đề nghị của thân nhân. 4. Trẻ sinh do mang thai hộ tại bệnh viện mà bệnh viện không phải là cơ sở trực tiếp thực hiện kỹ thuật mang thai hộ: Trong 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được bản xác nhận về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. 5. Trẻ sinh ra sống tại bệnh viện nhưng tử vong trước khi ra viện: Cấp Giấy chứng sinh trước, sau đó thực hiện cấp Giấy báo tử.
8	Lệ phí	Không
9	Cơ quan tổ chức thực hiện TTHC	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu - Người được ủy quyền khoa Phụ sản - Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.
10	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân
11	Căn cứ pháp lý TTHC	- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015

		của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai nhóm thủ tục hành chính. - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh. - Căn cứ Công văn số 1165/BYT-KCB ngày 07/3/2026 của Bộ Y tế về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên cổng giám định Bảo hiểm y tế triển khai đề án 06;
12	Thông tin liên hệ	- Tên cơ quan: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu - Địa chỉ cơ quan: Số 098 Đường 30/4, Tổ 11- Phường Tân Phong- tỉnh Lai Châu. - Số điện thoại: 02133.875.185

5.3 Các rủi ro chính

STT	Rủi ro chính có thể xảy ra	Tần xuất xuất hiện (*)			Mức độ ảnh hưởng (**)			Biện pháp đối phó
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Lớn	Vừa	Nhỏ	
1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại không đầy đủ thành phần theo quy định.			x		x		Hướng dẫn người đề nghị chuẩn bị đầy đủ hồ sơ; sử dụng danh mục kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận.
2	Ghi sai thông tin trẻ sơ sinh (ngày giờ sinh, giới tính, tình trạng trẻ khi sinh)		x		x			Kiểm tra, đối chiếu sổ theo dõi sinh, hồ sơ bệnh án và thông tin trẻ sơ sinh trước khi ký.
3	Nhầm lẫn thông tin giữa các trẻ, đặc biệt trường hợp sinh đôi, sinh ba hoặc trẻ được chuyển khoa				x	x		Ghi nhận, đối chiếu thông tin riêng từng trẻ; sử dụng mã định danh riêng và kiểm tra chéo giữa Khoa Phụ sản và Khoa Sơ sinh.

VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Hồ sơ bệnh án sản khoa của người mẹ	MS: 05/BV-01	Bệnh án điện tử lưu trên hệ thống EMR máy chủ tại bệnh viện.	Thời gian lưu trữ thông thường là 10 năm.
2	Bản lưu Giấy chứng sinh cấp cho trẻ	MS GCS: ....GCS.12096.	Được đính kèm trên HSBA	Thời gian lưu trữ thông thường là 10 năm. Lưu cùng HSBA
4	Dữ liệu cấp Giấy chứng sinh trên phần mềm quản lý Bệnh viện		Bệnh án điện tử lưu trên hệ thống EMR máy chủ tại bệnh viện.	Thời gian lưu trữ thông thường là 10 năm. Lưu cùng HSBA
5	Dữ liệu liên thông Giấy chứng sinh		Bệnh án điện tử lưu trên hệ thống EMR máy chủ tại bệnh viện.	Thời gian lưu trữ thông thường là 10 năm. Lưu cùng HSBA

VII. PHỤ LỤC

Stt	Tên phụ lục
1	Bản lưu cấp Giấy chứng sinh
2	Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 22/2025/TT-BYT: Giấy chứng sinh mẫu chung
2	Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 22/2025/TT-BYT: Giấy chứng sinh đối với trường hợp mang thai hộ
4	Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 22/2025/TT-BYT: Tờ khai đối với trường hợp trẻ sinh ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc trường hợp quy định
5	Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 22/2025/TT-BYT: Bản xác nhận đối với trường hợp mang thai hộ sinh tại cơ sở y tế khác

PHỤ LỤC I
MẪU GIẤY CHỨNG SINH

Mẫu số 01

TÊN CƠ SỞ KBCB -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Cấp lần đầu: [ ] Mã số GCS: .....

Cấp lại: [ ]

GIẤY CHỨNG SINH

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ: ……..……

Ngày, tháng, năm sinh: …….…… Dân tộc: ……..……

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……..……..

Nơi cư trú: ……..……...

……..……..……
.

Mã số BHXH/Thẻ BHYT số: …….....

Đã sinh con vào lúc:……giờ…… phút, ngày……..tháng.....năm.....

Tại: …….....

Số con trong lần sinh này: ……..……

Giới tính của con: ……..…… Cân nặng …….…. gam.

Dự định đặt tên con là: ……..……

Ghi chú: .....

.....

……, ngày ….. tháng ……. năm ……

Thân nhân của trẻ	**Người đỡ đẻ**	**Đại diện cơ sở KBCB**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

Mẫu số 02.

TÊN CƠ SỞ KBCB -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Cấp lần đầu: [ ] Mã số GCS: .....

Cấp lại: [ ]

GIẤY CHỨNG SINH

1. Thông tin của bên nhờ mang thai hộ (MTH):

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ: ....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Dân tộc: .....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: .....

Nơi cư trú: .....

Mã số BHXH/Thẻ BHYT số .....

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng: ....

Ngày, tháng, năm sinh: .....Dân tộc: .....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: .....

Nơi cư trú: .....

2. Phần thông tin của bên mang thai hộ:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ....Dân tộc: .....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: .....

Nơi cư trú: .....

Mã số BHXH/Thẻ BHYT số .....

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng (nếu có): ....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Dân tộc: .....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: .....

Đã sinh con vào lúc:.....giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm .....

Tại: ……

Số con trong lần sinh này:……..……..…..

Giới tính của con: ……..…… Cân nặng …….. gam

Dự định đặt tên con là: ……..……

……., ngày …….. tháng ……. năm ……..

Người nhờ MTH/ Người MTH	**Người đỡ đẻ**	**Đại diện cơ sở KBCB**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

PHỤ LỤC II

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị cấp Giấy chứng sinh

Kính gửi: ……[(1)] ……..……

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của người đề nghị:……..……

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……..…….....

Nơi cư trú:……..……..…..

Quan hệ với trẻ được đề nghị cấp Giấy chứng sinh: ……..……..…

Số điện thoại liên hệ: ……..

Đề nghị cơ quan y tế cấp Giấy chứng sinh cho trẻ theo thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên trẻ: ……

Tên dự kiến lúc sinh là *(nếu có)*: ……

Được sinh ra lúc vào lúc:……..…..giờ……..…phút, ngày ……..… tháng ……..… năm ……

Tại:……..……

Giới tính lúc sinh: Trai □ Gái □ Không rõ □ Cân nặng lúc sinh: …… gam

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ: ……..…… .....

Ngày, tháng, năm sinh: ……..…… Dân tộc: ……..…… ....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……..…….....

Nơi cư trú: ……..……

Mã số BHXH/BHYT: ……..……..……...

Họ, chữ đệm, tên người đỡ đẻ: ……..…….... Số điện thoại: ….....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……..…….....

Xác nhận của người đỡ đẻ
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

……[(2)], ngày.....tháng..... năm .....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

BẢN XÁC NHẬN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KỸ THUẬT MANG THAI HỘ VÌ MỤC ĐÍCH NHÂN ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN XÁC NHẬN

Về việc thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Kính gửi: ……[(1)]……

1. Thông tin của bên nhờ mang thai hộ:

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ: ……

Ngày, tháng, năm sinh : …….. Dân tộc: ……..

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……

Nơi cư trú: ……

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng: ……

Ngày, tháng, năm sinh : …… Dân tộc: ……

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……

Nơi cư trú: ……

Giấy đăng ký kết hôn số: ……

2. Thông tin của bên mang thai hộ

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của vợ: …… .....

Ngày, tháng, năm sinh : ……Dân tộc: …… .....

Số ĐDCN/Hộ chiếu: ……

Nơi cư trú: ……

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của chồng *(nếu có)*: …… .....

Ngày, tháng, năm sinh : …… Dân tộc: ……

Số ĐDCN/Hộ chiếu: …… .....

Nơi cư trú: ……

Giấy đăng ký kết hôn số (*nếu có*):.....

Xác nhận đã thực hiện kỹ thuật mang thai hộ thành công tại Bệnh viện: .....

- Ngày chuyển phôi: .....

- Số phôi chuyển: .....

- Dự kiến sinh: .....

....., ngày.....tháng..... năm .....

BÊN NHỜ MANG THAI HỘ

NGƯỜI VỢ	**NGƯỜI CHỒNG**
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên khai sinh)	*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên khai sinh)*

BÊN MANG THAI HỘ

NGƯỜI VỢ	**NGƯỜI CHỒNG**[(2)]
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên khai sinh)	*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên khai sinh)*

Lãnh đạo khoa/đơn vị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo
(Ký, ghi rõ chức danh và họ tên)

Đại diện cơ sở KBCB thực hiện kỹ thuật MTH
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)